

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 14 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và bà Trần Trọng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 14/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 13/01/1996 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H (đã chết); Vợ, con: chưa có; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại Ba Đồn, Quảng Bình học xong lớp 12/12, thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Sau đó đi làm công nhân tại tỉnh Đồng Nai đến tháng 11/2019 trở về sinh sống tại địa phương cho đến ngày gây án; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 14/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 25/7/1996 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại Ba Đồn, Quảng Bình học xong lớp 12/12, thì nghỉ học. Năm 2015 vào học tại trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng. Năm 2016 bị Công an thị xã Ba Đồn xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng, về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Hiện sinh sống tại địa phương; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2020

đến ngày 08/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Chí N**, sinh ngày 01/01/1996 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Ba Đ thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu K và bà Trần Thị H; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại Ba Đồn, Quảng Bình học đến lớp 12/12, nghỉ học. Năm 2014 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 125, vùng 2 Hải quân. Năm 2016, ra quân trở về địa phương sinh sống cho đến ngày gây án; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2020 đến ngày 08/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Trần Tiến D, sinh ngày 10/01/1999, nơi cư trú: Tổ dân phố Thủy S, phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Trần Thị Phương T, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Chí N và chị Trần Phương T, sinh năm 1996 cùng trú tại tổ dân phố Thủy S, phường Quảng L, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình đi bộ từ đường Quang T thuộc phường Ba Đ, thị xã Ba Đ đến công viên ở Phường Quảng T, thị xã Ba Đ để chơi. Khi đi qua quán cắt tóc của anh Trần Tiến D, sinh năm 1999 trú tại tổ dân phố Minh L, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, Trường thấy anh D đang đứng trước cửa quán cắt tóc nhìn về hướng mình và cười, T hỏi “Mi cười chi rứa”, anh D trả lời “Tau thích thì tau cười”. Nghe anh D nói vậy, T liền chạy đến dùng hai tay đánh vào vùng mặt và hàm dưới của anh D. Thấy vậy, chị T chạy tới ôm và can không cho T đánh anh D. Lúc này, T và N đến dùng hai tay đánh vào vùng mặt và vùng hàm dưới của anh D. Bị nhiều người đánh, Anh D bỏ chạy, T và N đuổi theo. Khi đến, khu vực bãi đất trống, T dùng chân đạp vào lưng khiến anh D ngã sấp xuống mặt đất. Tiếp đó, T và N tiếp tục dùng tay đánh vào vùng mặt của anh D nhiều cái. Lúc này có một số người dân chạy đến can ngăn thì dừng lại, anh D được người dân đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: Anh Trần Tiến D bị thương tích gãy xương hàm dưới vùng cằm phải và góc hàm trái; Xảy xát da 1/3 trên sau cẳng tay phải; Xảy xát da 1/3 giữa sau cẳng tay phải; Xảy xát da 1/3 trên ngoài đùi phải; Xảy xát da trên gối phải; vết biến loạn sắc tố da kích thước 3,5x1cm; Xảy xát da gối trái; Xảy xát da mặt trong bàn chân phải. Phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng

Bình từ ngày 03/01/2020, sau đó chuyển Bệnh viện Trung ương Huế điều trị đến ngày 14/01/2020 thì ra viện. Tại Bản kết luận giám định háp y về thương tích số 12/TgT, ngày 20/02/2020 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y, Sở y tế tỉnh Quảng Bình, kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương gãy xương hàm dưới vùng cằm phải và góc hàm trái hiện tại là: 25% (hai năm phần trăm).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích xây xát da 1/3 trên sau cẳng tay phải; Xây xát da 1/3 giữa sau cẳng tay phải; Xây xát da 1/3 trên ngoài đùi phải; Xây xát da trên gối phải; vết biến loạn sắc tố da kích thước 3,5x1cm; Xây xát da gối trái; Xây xát da mặt trong bàn chân phải, hiện tại là 12% (một hai phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Tiến D do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (ba bốn phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa các bị can Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Chí N đã tự thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Tiến D, số tiền 60.000.000 đồng. Anh D đã nhận đủ tiền và cam đoan không khiếu nại gì về mặt dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSNDTXBĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N về tội “ Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 03/01/2020 tại khu phố 2, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N đã vô cớ dùng chân tay đánh gây thương tích cho anh Trần Tiến D, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%. Trong đó, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm với các thương tích gây ra cho anh Trần Tiến D (gồm vết thương ở vùng hàm, mặt và các phần mềm trên cơ thể anh D) với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%; Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N phải chịu trách nhiệm với các thương tích gây ra cho anh Trần Tiến D (vết thương ở vùng hàm, mặt) với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%. Như vậy, với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đ đã truy tố và đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đ đưa ra xét xử bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn T theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, lỗi của các bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân, do đó cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm, không có sự chuẩn bị từ trước, mà chỉ bột phát nhất thời, không có cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo Nguyễn Văn T gây thương tích cho bị hại vùng hàm, mặt và các phần mềm tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%, nên phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn đối với các bị cáo khác; bị cáo T và N dùng tay, chân gây thương tích vùng hàm, mặt cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25% nên chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn bị cáo T. Tuy nhiên bị cáo T là người đánh anh D trước nên T phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo Ngọc.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Chí N đã có thời gian tham gia quân đội và có bố được nhà nước tặng thưởng Huân chương

chiến công hạng ba. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa lần nào vi phạm pháp luật, bản thân các bị cáo luôn chấp hành đầy đủ mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là cũng đủ nghiêm và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về dân sự: Gia đình các bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự số tiền 60.000.000 đồng (Bao gồm các khoản: chi phí điều trị, thuốc men, tiền công chăm sóc, tiền mất thu nhập thực tế do không lao động được, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác theo quy định pháp luật), bị hại đã nhận đủ số tiền theo thỏa thuận và cam kết không có khiếu kiện, khiếu nại gì. Tại phiên tòa bị hại không có thêm ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến ngày 14/5/2020.

- Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến ngày 08/5/2020.

- Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N 07(Bảy) tháng

tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến ngày 08/5/2020.

3. Về dân sự: Không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Chí N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương